

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH B**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/HSST
Ngày: 09/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH B
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Linh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Lê Thị Sáu**.

2. Bà: **Nguyễn Thị Tài** – Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Bảo Trung** – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh B: Ông **Trần Văn Tuấn** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh B xét xử công khai sơ thẩm theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 25/2025/TLST-HS ngày 11/3/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-HS ngày 26/3/2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **K' A**, sinh ngày 20/12/2007 tại B; NKTT và chỗ ở: Thôn 4, xã Lộc Nam, huyện C, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Cờ Ho; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông K'AA, sinh năm 1960; con bà Ka AB, sinh năm 1967; Vợ con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 03/12/2024 đến ngày 12/12/2024 chuyển tạm giam đến Nhà tạm giữ Công an huyện C nay là Phân trại tạm giam khu vực C.

2. Họ và tên: **K' E**, sinh ngày 29/12/2006 tại B; NKTT và chỗ ở: Thôn 15, xã Lộc Thành, huyện C, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Cờ Ho; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông K'EA, sinh năm 1985; con bà Ka EB, sinh năm 1982; Vợ con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 03/12/2024 đến ngày 12/12/2024 chuyển tạm giam đến Nhà tạm giữ Công an huyện C nay là Phân trại tạm giam khu vực C.

3. Họ và tên: **K' Y**, sinh ngày 15/7/2002 tại B; NKTT và chỗ ở: Thôn 4, xã Lộc Nam, huyện C, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Cờ Ho; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông K'YA, sinh năm 1964; con bà Ka YB, sinh năm 1969 (đã chết); Vợ con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 03/12/2024 đến ngày 12/12/2024 chuyển tạm giam đến Nhà tạm giữ Công an huyện C nay là Phân trại tạm giam khu vực C.

“Bị cáo có mặt tại phiên tòa”.

* **Người bào chữa cho bị cáo K' A, K' E, K' Y:** Ông Vũ Cát J- là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B; địa chỉ: số 31 Lê Hồng Phong, phường 1, Tp. M, tỉnh B *“có mặt”*.

* **Đại diện hợp pháp của bị cáo K' A:** Ông K' AA, sinh năm: 1960 và bà Ka AB, sinh năm: 1967; địa chỉ: thôn 4, xã Lộc Nam, huyện C, tỉnh B. *“Ông AA vắng mặt, bà AB có mặt”*

* **Đại diện hợp pháp của bị cáo K' E:** Ông K' EA, sinh năm: 1985 và bà Ka MA, sinh năm: 1982; địa chỉ: Thôn 4, xã Lộc Nam, huyện C, tỉnh B *“có mặt”*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

“Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:”

Vào lúc 16 giờ 00 ngày 03/12/2024, tại thôn 4 xã Lộc Nam, huyện C, tỉnh B Công an huyện C bắt quả tang 03 đối tượng gồm: K'E; K'A và K'Y có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy quá trình kiểm tra lực lượng Công an phát hiện, trên thùng gỗ chỗ các đối tượng đang tụ tập có 01 túi nylon màu trắng, kích thước 4cmx6cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. K'E, K'A và K'Y khai nhận các hạt tinh thể màu trắng trong túi nylon này là ma túy đá của K'E, K'A và K'Y góp tiền mua về để sử dụng. Công an huyện C đã thu giữ, niêm phong và gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 1349/KL-KTHS ngày 07/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B xác định: Mẫu tinh thể (M) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3456g (không phẩy ba bốn năm sáu gam), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra xác định: Sáng ngày 03/12/2024, K'E, K'A đến nhà K'Y tại thôn 4, xã Lộc Nam chơi. Tại nhà K'Y, do muốn có ma túy sử dụng nên cả 03 đã góp tiền cùng nhau mua ma túy sử dụng. K'Y góp 400.000đ, K'A và K'E mỗi người góp 300.000đ. Sau khi góp đủ tiền, do biết chỗ mua ma túy nên K'Y chủ động đi ra khu vực cầu Đại Bình mua. Tại đây, K'Y gặp một người đàn ông tên "Tèo" (không rõ nhân thân lai lịch) mua 1.000.000đ (một triệu đồng) ma túy đá. Mua được ma túy, K'Y quay về nhà thì biết K'A, K'E đang ở nhà K'Dóm nên ghé nhà K'Dóm. K' Y để gói ma túy trên thùng gỗ nơi các đối tượng ngồi và ngồi nói chuyện với K'E, K'A. Đến 16 giờ cùng ngày Công an huyện C bắt quả tang các đối tượng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên.

Cáo trạng 31/CT-VKSBL ngày 11/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh B đã truy tố các bị cáo K'A, K'E, K'Y về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quyết định truy tố theo nội dung bản cáo trạng số 31/CT-VKSBL ngày 11/3/2025 đồng thời đề nghị Hội đồng

xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; 90, 91, 101 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo K’A, K’E mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo K’Y từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Đối với vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 1349/2024-PC00; “1”. Trên phong bì niêm phong chữ ký của Phạm Thị Dung, Đặng Trần Thảo Nguyên, Hoàng Trung Giáp và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B; 01 phong bì niêm phong ghi số 1349/2024-PC00; “2”. Trên phong bì niêm phong chữ ký của Phạm Thị Dung, Đặng Trần Thảo Nguyên, Hoàng Trung Giáp và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Hoàn trả cho bị cáo K’A 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 11, màu đen, số Imei 860630061564884. Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo cho rằng Bị cáo K’Y là người chủ động mua ma túy về rồi các bị cáo còn lại sử dụng, bị cáo K’E và K’A chỉ là đồng phạm giản đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho các bị cáo đủ để răn đe giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được sai phạm của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

“Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:”

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không thắc mắc hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan A hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan A hành tố tụng, người A hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đã có cơ sở khẳng định: K’Y, K’A, K’E, là đối tượng nghiện ma túy. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên sáng ngày 03/12/2024 K’Y, K’E, K’A góp tiền cùng nhau mua ma túy về sử dụng. K’Y góp 400.000đ, K’A và K’E mỗi người góp 300.000đ. Sau khi góp đủ tiền, K’Y chủ động đi ra khu vực cầu Đại Bình thuộc xã Lộc Thành huyện C, tỉnh B gặp và mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch 1.000.000đ ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, K’Y quay về nhà K’Dorm ở thôn 4, xã Lộc Nam, huyện C, tỉnh B để gói ma túy AB thùng gỗ và ngồi nói chuyện với K’E, K’A, đến 16 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện C bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine qua giám định có khối lượng 0,3456g. Methamphetamine thuộc Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày

15/05/2018 của Chính Phủ. Do đó, hành vi cất giữ ma túy để sử dụng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo K’A, K’E và K’Y tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo nhận thức được ma túy là chất độc hại, một loại hàng đặc biệt nhà nước độc quyền quản lý, bất kỳ ai vi phạm đến ma túy, tùy tính chất mức độ đều bị xử lý nghiêm nhưng vẫn cố tình vi phạm. Đối với hành vi này phải được nghiêm trị trước pháp luật và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để đề răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Lẽ ra sau khi bị cáo K’A, K’Y chấp hành xong hình phạt tù các bị cáo ăn năn, hối cải, rèn luyện để trở thành công dân có ích cho xã hội nhưng lại phạm tội. Điều này thể hiện các bị cáo coi thường pháp luật nên cần xử các bị cáo mức án nghiêm đủ răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu thể hiện bị cáo K’A bị xử phạt 18 tháng tù về tội cố ý gây thương tích theo bản án số 39/HSST ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh B. Bị cáo K’Y bị xử phạt 04 năm tù về tội cướp tài sản theo bản án số 15/HSST ngày 25/02/2022.

[6] Xét đề nghị của viện kiểm sát nhân dân huyện C thấy rằng: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo như vậy là phù hợp, đủ răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, có nghề nghiệp nhưng thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số 1349/2024-PC00; “1”. Trên phong bì niêm phong chữ ký của Phạm Thị Dung, Đặng Trần Thảo Nguyên, Hoàng Trung Giáp và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B; 01 phong bì niêm phong ghi số 1349/2024-PC00; “2”. Trên phong bì niêm phong chữ ký của Phạm Thị Dung, Đặng Trần Thảo Nguyên, Hoàng Trung Giáp và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.

- Hoàn trả cho bị cáo k’A 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 11, màu đen, số Imei 860630061564884.

[09] Về án phí, lệ phí tòa án: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo K'A, K'E và K'Y phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, 90, 91, 101 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo K'A 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, 90, 91, 101 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo K'E 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo K'Y 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số 1349/2024-PC00; “1”. Trên phong bì niêm phong chữ ký của Phạm Thị Dung, Đặng Trần Thảo Nguyên, Hoàng Trung Giáp và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B; 01 phong bì niêm phong ghi số 1349/2024-PC00; “2”. Trên phong bì niêm phong chữ ký của Phạm Thị Dung, Đặng Trần Thảo Nguyên, Hoàng Trung Giáp và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.

- Hoàn trả cho bị cáo k' A 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 11, màu đen, số Imei 860630061564884.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ tuyên án 09/4/2025; đại diện hợp pháp ông K'AA vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS H C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tài Lê Thị Sáu

Nguyễn Văn Linh